kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 12/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.GK1.031

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ở thể rắn, các phân tử của chất

A. phân tử sát nhau, dao động quanh vị trí cân bằng cố định.

B. phân tử ở rất xa nhau và chuyển động tự do.

C. phân tử gần nhau nhưng vị trí cân bằng dịch chuyển được.

D. đứng yên hoàn toàn, không chuyển động.

Câu 2. Không độ tuyệt đối trong thang Kelvin ứng với nhiệt độ Celsius

A. $-100\ ^\circ\text{C}$ **B.** $-273\ ^\circ\text{C}$ **C.** $273\ ^\circ\text{C}$ **D.** $0\ ^\circ\text{C}$

Câu 3. Đun 250 g nước trong nhiệt lượng kế bằng một điện trở đốt công suất 25 W trong 294 s thì nhiệt độ tăng thêm $7\ ^\circ\text{C}$. Nhiệt lượng điện trở đốt đã cấp bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 7350 kJ **B.** $1,1$ kJ **C.** $7,4$ kJ **D.** $0,1$ kJ

Câu 4. Trong tình huống nào sau đây, nội năng của vật thay đổi bằng cách thực hiện công?

A. Nhúng thìa kim loại vào cốc nước nóng.

B. Phơi tấm kim loại dưới nắng.

C. Dùng bơm nén nhanh không khí trong xi lanh.

D. Hơ tay lên phía trên ngọn lửa.

Câu 5. Nhiệt dung riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

B. cả vật nóng thêm một độ.

C. một kilôgam chất ấy nóng thêm một trăm độ.

D. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

Câu 6. Một khối nước đá khối lượng $3,1$ kg đang ở đúng nhiệt độ nóng chảy $0\ ^\circ\text{C}$ nhiệt nóng chảy riêng của nước đá là $340 \cdot 10^3$ J/kg. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối ấy nóng chảy hoàn toàn bằng

A. 1054 kJ **B.** 110 kJ **C.** 1054000 kJ **D.** 340 kJ

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một mẫu sắt (Fe) có khối lượng 54 g khối lượng mol của nó là 56 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}\ \text{mol}^{-1}$. Tính số nguyên tử có trong mẫu, theo đơn vị 10^{23} (làm tròn đến hàng phần mười).



Câu 8. Một ấm điện công suất 1900 W đun $1,2$ kg nước ở $34\ ^\circ$C nhiệt dung riêng của nước là $4200\ \mathrm{J/(kg\cdot K)}$. Bỏ qua hao phí, tính thời gian đun sôi lượng nước ấy, theo phút (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 9. Trộn 4 kg nước ở $73\ ^\circ$C với 5 kg nước ở $30\ ^\circ$C, bỏ qua hao phí ra môi trường. Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 10. Một lượng nước khối lượng $2,4$ kg đang ở đúng nhiệt độ sôi $100\ ^\circ$C nhiệt hoá hơi riêng của nước là $2260\cdot 10^3\ \mathrm{J/kg}$. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để lượng chất ấy hoá hơi hoàn toàn, theo kilôjun.